



*Dòng Đức Bà Lâm Viên*  
**HÔM QUA, HÔM NAY, VÀ NGÀY MAI**

Nếu các anh TSQ có đọc bài viết này chắc hẳn các anh cũng sẽ thắc mắc : Tại sao lại có một bài viết về “ Dòng nữ tu Notre Dame du Lang Bian” trong đặc san Nhân Trí Dũng 2012?

Sở dĩ có bài viết này hiện diện trong đặc san của TSQ vì tác giả là một cựu nữ sinh của trường dòng này. Qua một người anh SQHQ, xuất thân từ trường Thiếu Sinh Quân QLVNCH, em được biết Trường Võ Bị và Chiến Tranh Chánh Trị có rất nhiều TSQ theo học, nơi đào tạo những sĩ quan ưu tú cho QLVNCH. Trường TSQ được các AET gọi với một cái tên rất là thân thiện và trân trọng là trường “ME”. Trường TSQ là trường do Pháp thành lập tại Hà Nội VN và đặc biệt trường này cũng chỉ toàn là đấng “nam nhi”, trong khi đó trường DÒNG ĐỨC BÀ mà em theo học cũng chỉ dành riêng cho các đấng “nữ nhi” ..... và chúng em cũng gọi các cô trong trường là “ME”. Qua lịch sử khai sinh và phát triển “HỘI DÒNG ĐỨC BÀ” gồm những người “ME” thật mạnh mẽ và ý chí kiên cường, dũng cảm, hy sinh cá nhân mình cho Hội dòng không kém gì các anh TSQ xuất thân từ trường “ME”. Chắc hẳn những ai đã từng sống ở Đà Lạt ít nhiều cũng đã nghe đến tên của một vài trường Pháp như Lycée Yersin, Couvent des Oiseaux, Lasalle de Tarberd... nhưng đặc biệt trường “Couvent Des Oiseaux” là trường Nữ thuộc dòng tu “Notre Dame”, các



MẸ đều là những người từ Pháp qua, và đặc biệt trường cũng chỉ nhận các học sinh nữ.

Em xin mượn vài trang của Đặc san NTD năm 2012 để giới thiệu một vài nét sơ lược về ngôi trường thân yêu của em cũng đã bị “tiêu tan” từ biến cố 1975..... mặc dầu ngôi trường vẫn còn đó nhưng còn đâu những người “MẸ” thân thương, những nữ tu thật dịu hiền nhưng thật mạnh mẽ đã từng chăm lo và dạy dỗ cho các chị em phụ nữ Việt Nam không hổ danh là những người Phụ nữ Việt Nam “Tam Tông Tứ đức”

*Khi người ta yêu sự sống  
Người ta thích trở về với quá khứ  
Bởi vì quá khứ đã cứu mang hiện tại  
Bởi vì con đường được vạch ra hôm qua  
Đang chờ chúng ta khai mở thêm  
Dưới sự hướng dẫn của Thánh Thần*

### **NHỮNG ĐỘNG LỰC NÀO ĐÃ ĐƯA CÁC THỪA SAI ĐẾN VIỄN ĐÔNG?**

Cuộc ra khơi của các vị thừa sai tiên phong của Dòng Đức Bà bắt nguồn từ những thao thức của Giáo Hội của đầu thế kỷ về sự vắng bóng của Thiên Chúa ở miền Á Đông.

Năm 1930, một vị thừa sai đến thăm trụ sở trung ương của Dòng Đức Bà, vị thừa sai này đã khích lệ mẹ M. du Rosaire sang Đông Dương lập một tu viện và một trường học như ở Verneuil. Với tâm hồn nồng nhiệt và quảng đại, mẹ M. du Rosaire đã tiếp nhận

lời kêu gọi đó như một lời mời của chính Thiên Chúa.

Năm 1933, trong một buổi yết kiến riêng để trình bày về dự kiến đi Đông Dương, mẹ M. du Rosaire nhận lời của Đức Thánh Cha như một mệnh lệnh: «Các chị hãy bắt đầu thật mạnh mẽ! Đất truyền giáo sẽ có nhiều chông gai. Nếu không bắt đầu thật mạnh dạn, các chị sẽ không thắng nổi thử thách».

Thế là tháng 9 năm 1934, mẹ M. du Rosaire cưỡi hai mẹ St. Ambroise và St. Thomas d'Aquin ra khơi trực chỉ Viễn Đông. Một cuộc hành trình đầy lao nhọc, một cuộc thám hiểm can trường và dạn dĩ. Đúng lễ Noel 1934, hai mẹ đã tìm ra đất hứa, đó là một khu đồi gần suối Cam-Ly. Các mẹ nói «Chuyến đi này quả là vất vả nhưng ngôi sao đã dẫn đường chúng tôi và các đạo sĩ ngày xưa từ miền Đông đến Bêlem hẳn cũng nhọc nhằn lắm mới tìm ra Đấng Cứu Thế.»

Phục Sinh năm 1935, kết quả cuộc thám hiểm được công khai trình bày cho đại tu nghị toàn dòng gồm có đại biểu của 25 tu viện của Âu Châu.

Năm 1935, các mẹ đã vượt nhiều đại dương mà độ dài đường bay là 11.270 km (các mẹ đi đường thủy lại dài gấp đôi hay hơn!). Đức Hồng Y Laurenti, đáng bảo trợ tinh thần Dòng lời khuyên «Hãy ra đi về phía Viễn Đông là nơi mà một lớp trí thức đang lớn lên, hiếu học, khao khát ánh sáng... từ 20 năm nay, thánh bộ truyền giáo mong mỗi mở trường cho các thiếu nữ ở đấy. Các chị hãy đi, miền Đông Nam Á đang chuyển mình nhanh chóng». Đức Thánh Cha Piô XI cũng rất quan tâm đến giới trí thức, khuyên các thừa sai mở các trường cấp cao, trung học, đại học để tiếp xúc với giới trí thức và mang Tin Mừng đến cho họ.

Cuộc đại tu nghị trên đã đồng tâm nhất trí hầu cho công cuộc truyền giáo của Dòng tại Việt Nam và đây là lời mẹ M. du Rosaire kết thúc tu nghị: «Chúng ta phải ra đi, phải chôn vùi những kỷ niệm của quá khứ, của quê cha đất tổ, chỉ mang theo Đức Kitô trong trí và trong tâm, chỉ nhớ đến máu Ngài đã đổ ra và những linh hồn đang mong ơn cứu rỗi. Chính Đức Kitô cũng đã từ già Cha Ngài để đến cư trú trên trái đất của con người và nơi đất này Ngài không hề thường trú một nơi mà khi thì ở Nazareth, khi thì ở Bêlem, Ai Cập rồi Nazareth, Judé, Samaria, v.v. và ngay cả mẹ



Ngài, Ngài cũng đã già từ, chúng ta phải từ bỏ tất cả vì Ngài».

Tháng 8 năm 1935, một thánh lễ trọng thể cử hành sự tái dâng hiến của 12 nữ tu thừa sai được chọn ra đi. Trong lễ đó, mỗi chị nhận một thánh giá truyền giáo, đọc lại lời tuyên khấn và hát lại những bài đã hát ngày vĩnh khấn : Suscipe me Domine.

### **CHUẨN BỊ XUẤT HÀNH VÀ CUỘC RA KHƠI**

Sau khi 12 vị thừa sai được đề cử đi truyền giáo ở Việt Nam thì không những các chị mà cộng đoàn các chị, gia đình các chị, toàn Dòng ở Châu Âu, toàn thể học sinh của các trường Đức Bà (7.200 em) sống một luồng gió truyền giáo mạnh mẽ. Người người được tin trên đều hăng say tìm hiểu về Đông Dương và Việt Nam.

Verneuil, nhà trung ương của Dòng, trở nên điểm quy tụ của mọi gặp gỡ và đóng góp cho Việt Nam những cuộc triển lãm về địa lý, lịch sử, văn hoá, tôn giáo được tổ chức, nhiều phòng được trưng dụng cho việc chuẩn bị hàng trang lên đường của đoàn thừa sai tiên phong. Có thể nói khẩu hiệu của toàn Dòng lúc đó là «TẤT CẢ CHO VIỆT NAM».

Sáng 5/9/1935, thánh lễ tiễn biệt được cử hành tại Verneuil - sau lễ mẹ M. du Rosaire hỏi những ai sẽ sẵn sàng ra đi đợt hai thì 85 bàn tay giơ lên - mẹ M. du Rosaire vui mừng khôn xiết trước tinh thần truyền giáo đó.

Sau 4 tuần lên đường trên trùng dương bát ngát với nhiều hân hoan và vất vả (hai chị say sóng, đến nỗi nằm liệt), ngày 28/9, các chị bỗng reo lên vì sung sướng lúc từ xa các chị thoáng thấy Vũng Tàu với những khóm dừa xanh biếc. Đất hứa là đây, niềm hân hoan cảm xúc lên cao độ.

Ngày 3/10, sau vài ngày dừng chân tại dòng thánh Phaolô Cường Để, các chị lên đường đi Đà Lạt.

Đến Lâm Viên, thật là một phong cảnh hoang dã lạ lùng, rừng rậm, người thưa - một ít người Pháp lên nghỉ mát, một ít gia đình Việt Nam ở khu chợ, còn lại toàn là người thượng không áo không quần, trở mắt nhìn các chị như những hiện tượng kỳ lạ. Họ không hiểu các chị là ai mà mang cả đồng vải đen trên người, trùm từ đầu đến chân, chỉ còn thấy khuôn mặt và hai bàn tay trong khi y phục của họ là ánh sáng mặt trời. Họ kinh hãi nhìn các chị cũng



như các chị bàng hoàng nhìn họ mình trần thân trụi nhưng trên lưng lại mang búa, rựa, củi khô... Cả hai bên nhìn nhau lo sợ, bần khoản và có ngờ đâu rằng một ngày kia, một trong các chị sẽ cùng họ uống rượu cần và cả hai cùng nhau tôn thờ một thượng đế.

Lúc ấy, nhà cửa ở Đà Lạt đều là những túp lều thô sơ, chỉ có một cửa ra vào, cài bằng then nửa, tường mái đều bằng lá, bên trong không bàn không ghế, chỉ một chõng tre dùng cho đủ thứ công việc - mưa gió vào nhà tự do, không có gì chống đỡ.

### **TÂM NHÌN TRUYỀN GIÁO SÂU RỘNG**

Ngay từ đầu, các vị thừa sai Dòng Đức Bà đã nhận thức được rằng «sáng lập một môi trường Tôn giáo không phải là chồng viên gạch này lên viên gạch kia rồi đặt bên trong ngôi nhà những tập quán, văn hoá của phương Tây mà là quên đi những cái mình đã có, coi nhẹ những gì mang theo với mình từ trời Tây, những kinh nghiệm, chờ mong, kể cả vốn sống trong tình yêu và ánh sáng đã được un đúc trong một khung trời nào đó, hãy tạm gác những giá trị quen thuộc qua một bên, đến với hai bàn tay trắng như một kẻ nghèo, như một hành khất để học hỏi, tìm kiếm, tiếp thu những phong tục, văn hoá nhân bản của nơi mình đến. Dần dần mới có điều kiện để thấy được những gì là vốn quý của Tây Phương có thể hoà hợp được với Đông Phương và từ đó có thể nảy

nở một công cuộc tin mừng hoá đích thực.

Với tinh thần trên, các chị đã nghiên cứu văn hoá Việt Nam với ngôn ngữ, văn chương, lịch sử, tôn giáo luân lý cổ truyền qua nhiều cuộc học hỏi với các vị thừa sai đã có mặt tại chỗ, với học giả trong nước, với sách báo và với cuộc sống chung đụng hàng ngày. Các chị cũng đã mạnh dạn đi du khảo ở Huế là thủ đô để tìm kiếm triều đình, văn hoá miền Trung đậm sắc thái Việt Nam hơn là Hà Nội hay là Sài Gòn đã bắt đầu tiêm nhiễm văn minh Tây Phương.

Tại Việt Nam, các chị tìm hiểu vị trí của người phụ nữ trong gia đình, ngoài xã hội, trong nền đạo lý cổ truyền. Các chị nhận định rằng người đàn bà Việt Nam đang đi đến một ngã ba họ phải giữ cái gì của đạo lý tam tông tứ đức trong một nền văn hóa trọng nam khinh nữ, nam ngoại nữ nội. Người phụ nữ không đi học, chỉ vài đơn vị ở các thành phố còn những người làm công chức với Pháp mới cho đến trường. Nhưng ở đây họ lại chịu ảnh hưởng có khi tiêu cực của văn minh phương Tây - ham chuộng tự do quá mức, chứng diện theo mốt Tây, khiêu vũ, phấn son và khinh chê truyền thống gia đình. Đọc sách báo của thời đó, các chị thấy rõ các vấn đề đang được nêu lên, nhất là vấn đề bất bình đẳng trầm trọng trong gia đình.





Các thiếu nữ đến học trường Tây chỉ muốn tháo gỡ tất cả ràng buộc đó «Vậy chúng ta phải giúp đỡ họ như thế nào? Họ đến với chúng ta để làm gì? Để thi đỗ, nói tiếng Pháp, tiến thân ư? Có lẽ. Nhưng cũng để tìm một hướng đi cho cuộc sống giữa ngã ba mới cũ, với những biến chuyển xã hội đang bắt đầu diễn ra. Làm thế nào để họ thấy chúng ta không thuộc về một dân tộc nào mà là thuộc về Đấng Kitô là chân lý cho mọi dân tộc. Điều chính yếu là chúng ta phải truyền đạt những giá trị của Tin Mừng. Ta không nên đồng hóa Kitô giáo với văn hoá phương Tây - làm thế nào để đạo của Đức Kitô nhập vào dân tộc, vào văn hoá Việt Nam. Ta không nên trình bày một Đức Kitô lai căng, xa lạ với dân tộc này, chúng ta phải đem tin mừng đến cho thế giới trí thức để họ suy tư, tiếp nhận rồi từ đó họ sẽ có cách để đem Ngài vào văn hoá của họ như từ bên trong. Ông Phạm Quỳnh, một nhà học giả Việt Nam am hiểu văn chương Pháp đã nói «bao giờ đạo Thiên Chúa cố gắng hiến cho chúng tôi một Bossuet Việt Nam, lúc đó chúng tôi sẵn sàng nghe nói về đạo - Bây giờ để cho chúng tôi đọc Nguyễn Du và Kim Vân Kiều!»!

Các chị xác định rằng sự nên Thánh của người tông đồ không phải chỉ thuần túy xây trên đạo đức mà cả trên cơ sở trí tuệ thông hiểu thực chất của vấn đề. Mục đích truyền giáo không phải là ban phép rửa tội cho kẻ ngoại một cách đơn giản mà là đặt cơ sở thế nào cho những thế hệ kế tiếp nhau có thể hiểu biết Đức Kitô và cuộc sống ngài ban. Ta nên hy sinh những thành công nhất thời để nghiên cứu những biện pháp có tác dụng lâu bền giúp Giáo Hội đâm rễ sâu vào môi sinh của con người. Chúng tôi muốn được Việt Nam hóa một cách sâu hơn để tìm ra một cách giáo dục phù hợp với Phương Đông, nhưng là một Phương Đông hiện đại, chúng tôi phải lột xác, thật là khó! Nhưng phải giúp cho người thiếu nữ Việt Nam dung hòa được Đông và Tây, tìm được một thế quân bình giữa cũ và mới, giữa hai xu hướng cực đoan quá vọng ngoại hoặc quá bài ngoại.

Với những xác tính vừa nêu trên, các thừa sai đã can đảm lao mình vào việc học ngôn ngữ Việt Nam, bằng mọi cách, học với thầy, với học trò mình, với người giúp việc.

Từ đó, tại Đà Lạt, ngày 15 tháng 10 năm 1935 «Dòng Đức Bà Lâm Viên» hay còn gọi bằng tiếng Pháp là «Notre Dame Du

Lang Bian» chính thức ra đời. Và trường học được sáng lập dưới tên gọi « Couvent des Oiseaux»

Ba tháng sau khi các chị đến Việt Nam, trường mới được đặt viên đá đầu tiên thì các chị đã dạy cho 28 học sinh và đến tháng 10 có 72 em từ mẫu giáo đến lớp 6 và sang 1937 được 125 học sinh từ lớp 1 đến lớp 9 ( troisième) đến tựu trường.

Trường « Couvent des Oiseaux» được xây riêng biệt trên 1 ngọn đồi thông của Dalat , bao gồm nhiều dãy lớp, các phòng ngủ dành cho nội trú, các phòng ngủ dành cho các ME, các Soeur... Ngoài ra trường còn có một nhà thờ riêng trong khuôn viên của trường.

Trường Couvent des Oiseaux bao gồm từ lớp mẫu giáo đến lớp 12. Ngoài giờ Việt văn ra, tất cả các môn học khác đều được dạy bằng tiếng Pháp. Phần lớn các giáo sư là các Mẹ từ Pháp qua. Ngoài những giờ học về văn hóa chúng em còn được học thêm về giáo lý và các môn học về nữ công gia chánh, nghệ thuật.... Sau khi ra trường với bằng Tú tài Pháp, phần đông các chị đều đi du học tại Pháp

Trường Couvent thu nhận tất cả các học sinh nội trú và bán trú. Với danh tiếng là trường nữ của dòng tu «Notre Dame du Langbian» nghiêm khắc, kỷ luật và chuyên dạy bằng tiếng Pháp,.. qua nên các gia đình có ý định cho con đi du học ở Pháp ở khắp các tỉnh , thành phố khác từ Huế trở vào miền Nam, các gia đình của VNCH như các con cháu của Bộ Trưởng, Tỉnh Trưởng, ...có con gái của Phó Tổng Thống NCK là NCKD .... đều gửi con em đến học và nội trú tại trường này.

Còn các học sinh bán trú là con em của các gia đình sống tại Dalat vì các phụ huynh muốn con em mình ngoài giờ học văn hóa buổi sáng, còn buổi chiều ở trong trường để học thêm các môn nghệ thuật khác như nhạc, đàn piano.....

Đến năm 1969, khi giáo dục hướng đến phát huy văn hóa của dân tộc và mở rộng cho nhiều người Việt có thể theo học với chương trình dạy Việt ngữ nên các môn học như Toán, Lý Hóa, Sinh, Sử, Địa, Vạn vật đều chuyển qua dạy bằng tiếng Việt. Kể từ đó trường bắt đầu xuất hiện thêm các giáo sư “Nam” từ các nơi đến dạy, trong đó có nhiều giáo sư từ Trường Võ Bị Quốc Gia về



dạy các môn Toán, Lý , Hóa.....

Các Mẹ rất tận tình trong việc dạy dỗ chúng em không những về văn hóa, đạo đức mà còn chỉ bảo cho chúng em lễ giáo, phong tục tập quán, tinh thần tương thân tương trợ, chia sẻ, đùm bọc nhau. Hàng tuần các Mẹ thường tổ chức cho chúng em đến thăm và giúp đỡ cho các làng dân tộc ở Đà Lạt, trại mồ côi ở Domaine de Marie, Trại hầm .....

Hàng năm trường còn thường tổ chức các buổi hội chợ để gây quỹ từ thiện giúp đỡ cho các làng dân tộc thiểu số ở khắp tỉnh Tuyên Đức nói riêng và khắp miền Nam nói chung.

Với hệ thống giáo dục nghiêm khắc và kỷ luật, nơi đây đã đào tạo biết bao thế hệ nhân tài cho đất Việt, họ không những là những phụ nữ có địa vị ngoài xã hội mà còn là những bà mẹ nội trợ đức độ và quý hiếm trong gia đình. Sau khi ra trường và với bằng Tú Tài Pháp, phần lớn các chị đều đi du học ở Pháp và có người đã trở thành nữ giáo sư, nữ bác sĩ, họa sĩ v.v...danh tiếng khắp nơi trên Thế giới.....

Khi tình hình đất nước chuyển đổi thể chế năm 1975, cơn đau cuối cùng là biến cố trục xuất tất cả các vị truyền giáo tháng 7 năm 1976.

Trường của em bị «tiếp quản» (nói theo từ của cộng sản) hết các dãy lớp học, cả nhà thờ nữa, chỉ để lại một dãy nhà mà các Mẹ đang ở để sống và sinh hoạt. Phần trường mà họ «tiếp quản» thì họ biến thành một phần thành trường «Thương nghiệp», nhà ở của «cán bộ» và hiện nay lại trở thành trường cho dân tộc thiểu số. (mời các anh, chị xem hình ảnh kèm theo)

Sau biến cố 1975, mọi thứ đều đảo lộn, các Mẹ không còn là chủ nhân của ngôi trường to lớn đầy đủ tiện nghi với những trò ngoạn- để có thể tổ chức hay giáo dục đức tin cũng như văn hóa theo hướng cũ, mà thay vào đó là những lớp học đủ cỡ, thường là cỡ nhỏ thôi, đã mọc lên rải rác khắp nơi, tại các nhà dòng, trong các tư gia, ngay cả trong nhà chùa nữa. Điều kiện dạy học thật kham khổ, và thỉnh thoảng bóng áo « màu râu» đi ngang qua làm chị em thót ruột, hồi hộp , đau tim...vì mình dạy «chui» mà! Không đủ bàn ghế thì ngồi đất, ngồi thêm... mỗi lần dạy phải mang theo từng viên phấn, cái chổi... các Mẹ cố làm biết bao

nhiều nghề khác nữa để kiếm sống, đan giỏ, chằm nón, thêu may, nuôi chim, cá, heo, gà, làm bánh, trồng trọt.....Thế rồi quen dần với Mẹ Soeur phải đạp xe năm bảy cây số để đến tư gia dạy học trong tình trạng thiếu thốn mọi bề.

Các lớp giáo lý vẫn còn rất đông, thiếu bàn ghế các em vẫn vui vẻ ngồi đất và thay thế ghế làm bàn. Đau lòng hơn nữa là các em phải rón rén đi lượm từng các ghế, cái bàn đã gãy, đã hư mà nhà trường quẳng bỏ để sửa sang chấp nối lại cho các Mẹ và học sinh dùng. Buồn cười thay, đó chính là những bàn ghế của Trường trước đây!!

Sự bất an chính là một thử thách lớn. Xét nhà ban đêm, xét hộ khẩu, chung đụng với nhà trường, học trò vây quanh nơi họ sinh sống, tiếng ồn, những con mắt dòm ngó. Bức tường phân chia nhà dòng và trường học mà các Soeur đã bỏ bao công, của để chúng ta có được chút không gian riêng tư, đã bị đập nát không chút xót thương... Hơn nữa các Mẹ «bề trên» còn bị gọi lên cấp trên nghe một bài học đáng giá nữa. Những đề nghị dời nhà, dời chỗ đã làm các Mẹ sống trong lo sợ bất an. Mọi sự đều phải thu nhỏ lại, xóa mờ đi để có thể sống và lớn lên.

Nghĩ đến các Mẹ mà thấy đau lòng vì với biến cố 75 các Mẹ phải «Tu chui, ngủ đậu, ngủ nhờ, tạm trú» ngay chính trong «ngôi nhà» của mình.....

Phải chính biến cố này đã làm đứt ruột cho chính các Mẹ truyền giáo và các Mẹ ở Việt nam, cũng để lại một vết thương lòng cho những ai đã từng biết và gắn bó với các Mẹ, nhất là các cựu học sinh trong đó gia đình em có 4 chị em là Cựu nữ học sinh của Trường Couvent des Oiseaux.

Hy vọng một ngày không xa, chúng em cũng như các anh được đoàn tụ dưới mái Trường Mẹ thân yêu không còn bong dánh bọn côn đồ cộng sản vô thần, vô tổ quốc, và vô gia đình, để cùng đắp xây một Việt Nam tự do nhân bản và phú cường.

Mong lắm thay!.

*Cali, tháng 11, 2011*

VY\_DALAT